

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 22/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 350/TTr-SNN ngày 17/12/2018 kèm theo Công văn số 3783/STC-TCDN ngày 11/12/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị *(Có danh mục chi tiết kèm theo)*.

**Điều 2.** Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tại Điều 1 là căn cứ để cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc tổ chức đấu thầu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị, đối tượng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh (B/c);
- Lưu: VT, NN, TM

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hà Sỹ Đông**

**DANH MỤC**  
**DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC**  
**LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN**  
**TỈNH QUẢNG TRỊ**

(Kèm theo Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2019  
của UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
<b>I</b>	<b>Hoạt động thuộc lĩnh vực trồng trọt</b>
1	Điều tra, quy hoạch lĩnh vực trồng trọt
2	Thống kê thuộc lĩnh vực trồng trọt
3	Thu thập, bảo quản mẫu chuẩn giống trồng trọt
<b>II</b>	<b>Hoạt động thuộc lĩnh vực bảo vệ thực vật</b>
1	Điều tra lĩnh vực bảo vệ thực vật
2	Khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định thuốc bảo vệ thực vật
3	Khảo sát nhằm đưa ra biện pháp phòng trừ sinh vật hại thực vật bảo vệ sản xuất
4	Đánh giá dịch bệnh, sâu bệnh
5	Thống kê thuộc lĩnh vực bảo vệ thực vật
<b>III</b>	<b>Hoạt động thuộc lĩnh vực chăn nuôi</b>
1	Điều tra, quy hoạch lĩnh vực chăn nuôi
2	Khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, môi trường chăn nuôi
3	Đánh giá, giám sát chất lượng giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi và chế phẩm sinh học xử lý cải tạo môi trường trong chăn nuôi
4	Thống kê, thông tin thuộc lĩnh vực chăn nuôi
<b>IV</b>	<b>Hoạt động thuộc lĩnh vực thú y</b>
1	Điều tra lĩnh vực thú y
2	Chẩn đoán thú y, thẩm định an toàn dịch bệnh
3	Thống kê thuộc lĩnh vực thú y
4	Đánh giá an toàn dịch bệnh
<b>V</b>	<b>Hoạt động thuộc lĩnh vực lâm nghiệp</b>
1	Bảo vệ và phát triển rừng
2	Bảo tồn, cứu hộ, phục hồi sinh thái và tài nguyên rừng
3	Điều tra, quy hoạch thuộc lĩnh vực lâm nghiệp
4	Thống kê, kiểm kê thuộc lĩnh vực lâm nghiệp
5	Bảo tàng, bảo quản mẫu thuộc lĩnh vực lâm nghiệp

<b>VI</b>	<b>Hoạt động thuộc lĩnh vực thủy sản</b>
1	Điều tra, quy hoạch thuộc lĩnh vực thủy sản
2	Thông tin, thống kê, dự báo và ứng dụng công nghệ thông tin thuộc lĩnh vực thủy sản
3	Hoạt động kiểm tra, xác nhận chất lượng giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản xuất nhập khẩu
<b>VII</b>	<b>Hoạt động thuộc lĩnh vực quản lý chất lượng</b>
1	Điều tra lĩnh vực quản lý chất lượng
<b>VIII</b>	<b>Hoạt động thuộc lĩnh vực thủy lợi</b>
1	Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp
2	Dự báo nguồn nước và xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn nước, phục vụ chỉ đạo điều hành cấp nước cho sản xuất nông nghiệp các lưu vực sông
3	Thống kê, thông tin thuộc lĩnh vực thủy lợi, phòng chống thiên tai
4	Xây dựng bản đồ thuộc lĩnh vực thủy lợi, phòng chống thiên tai
5	Điều tra, quy hoạch thuộc lĩnh vực thủy lợi, phòng chống thiên tai
6	Duy tu, bảo dưỡng, bảo trì các công trình thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai, nước sạch nông thôn
7	Thu thập số liệu, phân tích để dự báo, cảnh báo về rủi ro thiên tai
<b>IX</b>	<b>Hoạt động sự nghiệp khác</b>
1	Hoạt động khuyến nông: Thông tin, tuyên truyền, đào tạo, dự án.
2	Hoạt động xúc tiến thương mại nông, lâm, thủy sản
3	Điều tra, quy hoạch các lĩnh vực phát triển nông thôn và chế biến